

Số: 69 /TB-BVNHN

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá và gửi hồ sơ tham dự hàng hoá thuộc Danh mục Vắc xin tiêm chủng theo hình thức dịch vụ năm 2025 của Bệnh viện Nhi Hà Nội

Kính gửi: Các đơn vị/nhà cung cấp vắc xin tại Việt Nam.

Bệnh viện Nhi Hà Nội xin gửi lời chào và lời cảm ơn tới Quý Công ty trong việc hợp tác cùng Bệnh viện đảm bảo đủ thuốc đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian qua.

Bệnh viện Nhi Hà Nội có kế hoạch xây dựng Danh mục Vắc xin tiêm chủng theo hình thức dịch vụ năm 2025 cho Đơn vị tiêm chủng dịch vụ - Bệnh viện Nhi Hà Nội.

Kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp các mặt hàng trên tham gia gửi báo giá và hồ sơ tham dự về Bệnh viện Nhi Hà Nội với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của Đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Hà Nội.

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa - Quận Hà Đông - Thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Bộ phận Văn thư - Bệnh viện Nhi Hà Nội

- Điện thoại: **0988364648 (Ms. Yên)**

- Email: duocnhin@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư - Bệnh viện Nhi Hà Nội- Đường Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

- Nhận qua email: duocnhin@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phát hành thông báo này. Thời gian tiếp nhận báo giá trong giờ hành chính (từ 7h30 đến 16h30 các ngày trong tuần).

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:



Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu:

1. Danh mục sản phẩm: chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm.
2. Biểu mẫu báo giá: theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm, có chữ ký, đóng dấu người đại diện theo pháp luật của công ty.
3. Hồ sơ tham dự:

STT	Tên giấy tờ
Hồ sơ công ty	
1	Giấy đăng ký kinh doanh
2	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
3	GDP còn hiệu lực
4	Cam kết về giá và thu hồi sản phẩm khi không bán được (theo Phụ lục 3 đính kèm)
Hồ sơ sản phẩm	
1	Bảng báo giá
2	Giấy phép lưu hành sản phẩm
3	Mẫu nhãn và tờ hướng dẫn sử dụng
4	Tờ khai hải quan (đối với thuốc nhập khẩu)
5	Giá kê khai
6	Kết quả trúng thầu
7	03 hóa đơn bán cho 03 trung tâm tiêm chủng ở Hà Nội

III. Thời gian mua sắm dự kiến: Từ tháng 03/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác từ Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT, KD (02b).



Ngô Quang Hùng

PHỤ LỤC I

DANH MỤC VẮC XIN DỊCH VỤ NĂM 2025 CỦA BỆNH VIỆN NHI HÀ NỘI
(Kèm theo Thông báo số 69 /TB-BV/NHN ngày 26 tháng 02 năm 2025)

STT	Mã chào giá	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng
1	VX01	Synflorix	Polysaccharide của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,5	(1mcg; 3mcg)/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	liều/ hộp	1078
2	VX02	Prevenar 13	Huyết thanh týp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh týp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh týp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh týp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh týp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh týp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh týp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh týp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh týp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh týp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh týp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh týp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn; Huyết thanh týp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn; Protein vận chuyển CRM197	(2,2µg; 2,2µg; 2,2µg; 2,2µg; 2,2µg; 4,4µg; 2,2µg; 2,2µg; 2,2µg; 2,2µg; 2,2µg; 2,2µg; 32µg)/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	liều/ hộp	1000
3	VX03	Rotarix	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414	$\geq 10^{6,0}$ CCID ₅₀	Dung dịch uống	Uống	Ống/ liều/ hộp	100
4	VX04	Rotavin	Virus rota sống, giảm độc lực chủng G1P181	≥ 2 triệu PFU/liều 2ml	Dung dịch uống	Uống	Lọ/ ống	100
5	VX05	RotaTeq	Rotavirus G1 human-bovine reassortant; Rotavirus G2 human-bovine reassortant; Rotavirus G3 human-bovine reassortant; Rotavirus G4 human-bovine reassortant; Rotavirus P1A(8) human-bovine reassortant	$\geq 2,2$ triệu IU; $\geq 2,8$ triệu IU; $\geq 2,2$ triệu IU; $\geq 2,0$ triệu IU; $> 2,3$ triệu IU	Dung dịch uống	Uống	Tuýp/ liều/ hộp	300
6	VX06	Varilrix	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 103,3$ PFU	$\geq 10^{3,3}$ PFU/0,5ml	Hộp 1 lọ vắc xin đóng khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi hoàn nguyên (0,5 ml) và 2 kim tiêm	Tiêm dưới da	hộp/ liều	510



7	VX07	Varivax	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350PFU/lọ	≥ 1350PFU/lọ	Bột đông khô kèm môi dung môi	Tiêm dưới da	hộp/ liều	400
8	VX08	Menactra	Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp); Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein)	(4 µg (mcg); 4 µg (mcg); 4 µg (mcg); 4 µg (mcg); 48 µg (mcg))/Liều (0,5 ml)	Dung dịch tiêm	Tiêm	lọ/ ống	300
9	VX09	VA-MENGOC-BC	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B 50µg; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C 50µg	Liều 0,5ml (50mcg + 50mcg)	Thuốc tiêm	Tiêm	lọ/ ống	300
10	VX10	Bexsero	- Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp. -Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4	(50mcg; 50mcg; 50mcg; 25mcg)/liều 0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Hộp chứa 01 bơm tiêm đồng sẵn 01 liều và 02 kim tiêm	300
11	VX11	Typhim Vi	Tinh chế từ vỏ Vi polysaccharid của vi khuẩn thương hàn Salmonella typhi (chủng Ty2) 25mcg	25mcg	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp	Bơm tiêm/ liều/ hộp	200
12	VX12	Gardasil -9	Protein L1 HPV typ 6; protein L1 HPV typ 11; protein L1 HPV typ 16; protein L1 HPV typ 18; protein L1 HPV cho mỗi typ 31,33,45,52 và 58	(30mcg ; 40mcg; 60mcg; 40mcg; 20mcg)/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ/ ống	1000
13	VX13	Gardasil	Vắc xin tái tổ hợp từ giá phòng vi-rút HPV ở người type 6,11,16,18	Protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ/ ống	500
14	VX14	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tinh chế (SAT)	Globulin kháng độc tố uốn ván	1500 đvqt	Dung dịch tiêm	Tiêm	hộp/ liều	500

15	VX15	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT)	Giải độc tố uốn ván tinh chế	≥ 40 IU/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ/ống	1300
16	VX16	HA VAX	Protein bao gồm kháng nguyên virút viêm gan A tinh khiết	$< 100\mu\text{g}/0,5\text{ml}$	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Liều/ hộp	100
17	VX17	Avaxim 80 U Pediatric	Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt	80U/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Liều/ hộp	330
18	VX18	Twinrix	Hepatitis A virus antigen (HM175 strain); rDNA Hepatitis B virus surface antigen (HBsAg)	(720 Elisa units; 20mcg/ml)	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Liều/ Hộp	20
19	VX19	Vắc xin Viêm gan B tái tổ hợp Heberbiovac	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$) 10mcg	10mcg/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ/ống	1.000
20	VX20	Vắc xin Viêm gan B tái tổ hợp Heberbiovac	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$) 20mcg	20mcg/ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ/ống	400
21	VX21	Vắc xin Viêm gan B tái tổ hợp Gene-Hbvax	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết	$\approx 10\mu\text{g}/0,5\text{ml}$	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Lọ/ống	100
22	VX22	Vắc xin Viêm gan B tái tổ hợp Gene-Hbvax	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết	$K \approx 20\mu\text{g}/1\text{ml}$	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Lọ/ống	100
23	VX23	ImmunoHbs - 180 IU/ml	Human hepatitis B immunoglobulin	180 IU/1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm bắp	Lọ/ống	50
24	VX24	Jevax	Vi rút viêm não Nhật Bản chủng Nakayama bất hoạt, tinh khiết	Tương đương 1 đơn vị vắc xin mẫu chuẩn Quốc gia	Dung dịch tiêm	Tiêm dưới da	Lọ/ống	600
25	VX25	IMOJEV	Mỗi liều 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2, tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU	(4,0 - 5,8 log PFU)/0,5ml	Vắc xin bột đông khô và dung môi hoàn nguyên thành hỗn dịch tiêm	Tiêm dưới da	Lọ/ống	500
26	VX26	M-M-R II	- Vi-rút sởi ; - Vi rút Quai bị ; - Vi rút Rubella ;	(1.000 CCID50; 12.500 CCID50; 1.000 CCID50)/0,5ml	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm dưới da	Lọ/ống	400
27	VX27	Priorix	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	$\geq \lg 3$ CCID50; $\geq \lg 3,7$ CCID50; $\geq \lg 3$ CCID51	Bột vắc xin đông khô	Tiêm dưới da	Lọ/ống	560

28	VX28	Hexaxim	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu; Giải độc tố Uốn ván; Kháng nguyên Bordetella pertussis; Giải độc tố ho gà (PT), Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA); Virus bại liệt (bất hoạt): Typ 1 (Mahoney), Typ 2 (MEF-1), Typ 3 (Saukett) ; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B ; ; Polysaccharide của Haemophilus influenzae typ b (Polysaccharide Phosphate) cộng hợp với protein uốn ván	Không dưới 20IU; không dưới 40IU; 25mcg, 25mcg; 40 đơn vị kháng nguyên D, 8 đơn vị kháng nguyên D, 32 đơn vị kháng nguyên D; 10mcg; 12mcg 36mcg/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Bơm tiêm/ liều/ hộp	670
29	VX29	Infanrix Hexa	Giải độc tố bạch hầu ; Giải độc tố uốn ván; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B; Virus bại liệt typ 1 bất hoạt (chủng Mahoney); Virus bại liệt typ 2 bất hoạt (chủng MEF-1); Virus bại liệt typ 3 bất hoạt (chủng Saukett); Polysaccharide của Haemophilus influenza typ B cộng hợp với giải độc tố uốn ván như protein chất mang	(≥ 30IU; ≥ 40IU; 25mcg + 25mcg + 8mcg; 10mcg; 40DU; 8DU; 32DU; 10mcg + 25mcg)/0,5ml sau khi hoàn nguyên	Bột đông khô (Hib) và hỗn dịch (DTPa-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Liều/ hộp	1,100
30	VX30	Tetraxim	Sau khi hoàn nguyên, một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu; Giải độc tố uốn ván; Các kháng nguyên Bordetella pertussis; Giải độc tố ho gà, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA); Virus bại liệt (bất hoạt): Typ 1 (chủng Mahoney), Typ 2 (chủng MEF-1, Typ 3 (chủng Saukett)	(≥ 30 I.U.; ≥ 40 I.U.; 25mcg+25mcg; 40 DU, 8 DU, 32 DU)/0,5ml sau khi hoàn nguyên	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Liều/ hộp	100
31	VX31	Boostrix	Giải độc tố bạch hầu ; Giải độc tố uốn ván; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi và Pertactin	(≥ 2IU; ≥ 20IU; 25mcg + 25mcg + 8mcg)/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Liều/ hộp	30

11 | 30 | 11

32	VX32	Adacel	Giải độc tố uốn ván; Giải độc tố bạch hầu ; Ho gà vô bào; Giải độc tố ho gà (PT); Ngung kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA); Pertactin (PRN); Ngung kết tổ 2 + 3 (FIM)	(5Lf; 2Lf; 2,5mcg; 5mcg; 3mcg; 5mcg)/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	lọ/ống	50
33	VX33	Influvac Tetra	A/Darwin/9/2021 (H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010), A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238), B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26), B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type)	(15mcg haemagglutinin, 15mcg haemagglutinin, 15mcg haemagglutinin, 15mcg haemagglutinin)/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm bắp	Bơm tiêm/ liều/ hộp	1,400
34	VX34	Vaxigrip Tetra	A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238); A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) ; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã); B/Phuket/3073/2013 - sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã)	(15 mcg HA; 15 mcg HA; 15 mcg HA; 15 mcg HA)/0,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Tiêm bắp	Bơm tiêm/ liều/ hộp	900
35	VX35	Abhayrab	Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero)	$\geq 2,5$ IU/0,5ml	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm	Lọ	300
36	VX36	Verorab	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus đại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M)	3,25 IU/0,5ml/liều	Vắc xin bột đông khô và dung môi hoàn nguyên	Tiêm bắp, tiêm trong da	Lọ	200
37	VX37	Huyết thanh kháng đại tinh chế (SAR)	Huyết thanh kháng đại tinh chế (SAR)	1000IU	Dung dịch tiêm	Tiêm	Lọ	50
38	VX38	Vắc xin phòng lao (BCG)	BCG sống, đông khô	0,5mg	Bột đông khô	Tiêm trong da	lọ/ống	400

PHỤ LỤC II
BẢNG BÁO GIÁ VẮC XIN DỊCH VỤ NĂM 2025
 (Đính kèm Thông báo số 69 /TB-BV/HN ngày 26 tháng 02 năm 2025)

Nhà thầu:
 Địa chỉ:
 Email:
 Người liên hệ:
 Số điện thoại liên lạc:

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Hà Nội

STT	theo danh mục mời chào giá	Hoạt chất	Tên thuốc	Nhóm TCKT	SDK hoặc số GPNK	Năng lực Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá chào (có VAT)	Giá kê khai trên công	Nơi trúng thầu giá thấp nhất			Nơi trúng thầu giá cao nhất		
															Nơi trúng thầu	Quyết định và ngày trúng thầu	Giá trúng thầu thấp nhất	Nơi trúng thầu	Quyết định và ngày trúng thầu	Giá trúng thầu cao nhất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	11	14	15	16	17	18	19	20	21

Hà Nội, ngày... tháng... năm 2025
 Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu

PHỤ LỤC 3: Cam kết về giá và thu hồi sản phẩm khi không bán được
CÔNG TY.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Hà Nội

Doanh nghiệp chúng tôi là:

Có địa chỉ tại:.....

Số điện thoại:.....

Người đại diện theo pháp luật:

Công ty gửi đến Bệnh viện hồ sơ công ty, hồ sơ sản phẩm và bản cam kết:

1. Cam kết về hồ sơ:

Công ty cam kết tất cả các hồ sơ mà công ty gửi đến Bệnh viện Nhi Hà Nội là xác thực và đúng với hồ sơ gốc. Nếu các cơ quan thanh tra, kiểm tra và bảo vệ pháp luật phát hiện có sự giả mạo trong hồ sơ thì công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Cam kết đảm bảo chất lượng hàng hoá:

Công ty cam kết đảm bảo chất lượng hàng hoá do chúng tôi phân phối:

- Chất lượng mẫu mã đúng như đã đăng ký với Cục Quản lý Dược.
- Đúng với nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá về hãng sản xuất, nước sản xuất...
- Hạn dùng đúng và do nhà sản xuất ghi trên bao bì, vi, lọ, ống... không tẩy xóa, in lại.

3. Cam kết về giá:

- Chúng tôi cam kết giá của các sản phẩm do công ty chúng tôi phân phối nằm trong phạm vi giá đã đăng ký với cơ quan quản lý.

- Chúng tôi cam kết giá của các vắc xin cung ứng cho Bệnh viện Nhi Hà Nội là giá thống nhất cho toàn bộ thị trường, đúng như quy định của pháp luật về giá cũng như quy định của Bệnh viện Nhi Hà Nội.

- Theo đó, vì bất kỳ lý do nào, nếu các cơ quan thanh tra, kiểm tra và bảo vệ pháp luật phát hiện thấy công ty vi phạm những điều chúng tôi đã cam kết, thì chúng tôi chấp nhận:

+ Bệnh viện Nhi Hà Nội hủy hợp đồng và không giao dịch với công ty trong việc cung ứng hàng hóa, đồng thời bệnh viện có thể thông báo rộng rãi vi phạm của chúng tôi cho các cơ sở y tế trong toàn quốc.

+ Công ty xin mua lại toàn bộ số hàng hóa còn lại theo giá bán ra của Bệnh viện Nhi Hà Nội.

- Trường hợp hàng hóa đã nhập vào nhưng chưa sử dụng hết, hoặc hết hạn sử dụng, công ty sẽ mua lại toàn bộ hàng hóa theo giá bán ra của Bệnh viện Nhi Hà Nội.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Bệnh viện.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)